

Bản án số: 11/2021/DS-ST

Ngày: 06 - 5 - 2021

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng  
và xử lý tài sản thế chấp”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Ngọc và ông Trương Xuân Mâu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm công khai để xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST-DS ngày 01/7/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 440/2021/QĐ-ST ngày 22/3/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng B;

Địa chỉ: số 25, Hàng V, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ông Hà Thanh H - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng BQB; địa chỉ: số 368, đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 804/QĐ ngày 22/8/2019 của người đại diện theo pháp luật Ngân hàng B về việc ủy quyền tham gia tố tụng; ông H ủy quyền lại cho ông Lê Thanh O - Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro - Ngân hàng B - Chi nhánh BQB theo Quyết định số 127/QĐ-BIDV.BQB ngày 03/02/2021, ông Oát có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1976 và bà Phan Thị H1, sinh năm 1980;

Địa chỉ: thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

Ông Nguyễn Chí C hiện đang ở nước ngoài (Liên bang Nga) vắng mặt lần thứ

hai; bà Phan Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và ý kiến tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/9336156/HĐTD ngày 05/01/2017 đã ký giữa Ngân hàng B - Chi nhánh BQB với ông Nguyễn Chí C và bà Phan Thị H1, theo đó Ngân hàng B - Chi nhánh BQB cho ông C, bà H vay với tổng số tiền là: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn), mục đích vay mua nguyên vật liệu sửa chữa nhà, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay ưu đãi trong thời gian 12 tháng đầu tiên kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng là 10,0%/năm. Kể từ ngày 06/01/2018 khoản vay được điều chỉnh sang lãi suất cho vay thông thường, được điều chỉnh 03 tháng 01 lần bằng lãi suất huy động tiết kiệm thực tế VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng BQB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng mức phí 4%/năm nhưng tối thiểu bằng lãi suất cho vay sàn cùng loại của Ngân hàng V, lãi suất thả nổi điều chỉnh kỳ hạn 03 tháng 01 lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn và tại các kỳ điều chỉnh lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông C, bà H1 đã trả được một phần gốc và lãi còn lại 170.013.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/5/2021 là: 78.746.202 đồng (bao gồm lãi suất trong hạn 73.653.809 đồng, lãi suất quá hạn 5.092.393 đồng).

Để đảm bảo cho các khoản nợ trên ông C, bà H1 có thể chấp tài sản của ông bà gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 180, tờ bản đồ số 48 tại thôn C, xã B, huyện B với diện tích 317,9 m<sup>2</sup>, trong đó 243 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 74,9 m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm và tài sản trên đất là nhà ở cấp 4 diện tích xây dựng 150 m<sup>2</sup> (kết cấu nhà xây 01 tầng móng đá hộc, tường xây gạch, nền lát gạch hoa, trần quét sơn màu, cửa gỗ có khung ngoại, công trình phụ nhà vệ sinh ngoại, mái lợp ngói) theo Giấy chứng nhận QSD đất số CG 578876, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01809 do UBND huyện Bồ Trạch cấp ngày 20/12/2016 mang tên Nguyễn Chí C và Phan Thị H1; tài sản trên đất: các tài sản hình thành trên thửa đất nêu trên là nhà ở (Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/9336156/HĐBĐ, ngày 04/01/2017 được ký giữa ông C bà H1 với Ngân hàng) và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B ngày 04/01/2017.

*Đối với bị đơn ông Nguyễn Chí C vắng mặt nên không có lời khai, bà Phan Thị H1 (vợ ông C) trình bày: vợ chồng bà có vay vốn tại Ngân hàng B - Chi nhánh BQB với số tiền 350.000.000 đồng để sửa chữa nhà ở và có thế chấp nhà đất tại thôn C, xã B. Quá trình vay vốn, vợ chồng bà đã trả nợ một phần cho Ngân hàng, hiện nay còn nợ lại tiền gốc và lãi theo yêu cầu của phía Ngân hàng. Việc vay vốn vợ chồng bà sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên sau khi ông C (chồng bà) đi làm ăn ở nước ngoài là ở Liên bang Nga (không biết địa chỉ cụ thể) do tình hình dịch bệnh nên*

không làm được gì, không có thu nhập để trả nợ Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả nợ tiền gốc và lãi, ông C chồng bà cũng biết việc Ngân hàng khởi kiện tuy nhiên do tình dịch bệnh, việc làm ăn không thuận lợi nên không có tiền trả nợ Ngân hàng, bà đề nghị xin được trả dần, trường hợp vợ chồng bà không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông bà theo quy định của pháp luật.

Kết quả thẩm định tại chỗ do Tòa án tiến hành có mặt của bà Phan Thị H1 thì tài sản là nhà ở và quyền sử dụng đất phù hợp với Hợp đồng thế chấp bất động sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc ông C bà H1 trả nợ gốc và lãi, trường hợp không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng và buộc ông C bà H1 phải trả cho Ngân hàng B số nợ gốc và tiền lãi phát sinh: 248.759.202 đồng (nợ lãi trong hạn là 73.653.809 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.092.393 đồng). Trường hợp ông C và bà H1 không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng B về việc yêu cầu ông Nguyễn Chí C và bà Phan Thị H1 trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9336156, nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng; tại Công văn số 6733/QLXNC-P5, ngày 19/5/2020 và Công văn số 7207/QLXNC-P5 ngày 30/3/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì ông Nguyễn Chí C, sinh ngày 06/6/1976 đã xuất nhập cảnh 16 lần, xuất cảnh gần nhất từ ngày 29/3/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Như vậy, đồng bị đơn ông Nguyễn Chí C hiện đang ở nước ngoài, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, nhưng phía bị đơn không có mặt, ông C đã xuất cảnh ra nước ngoài nên việc tổng đạt không có kết quả. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông C, đồng thời đã thông báo cho ông C biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án trên Hệ thống phát thanh đối ngoại quốc gia - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) trong 03 số liên tiếp nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ ông C. Bà H1 trình bày hiện tại ông C (chồng bà) hiện tại đang ở nước Nga và bà đã thông báo cho ông C biết việc Ngân hàng B khởi kiện đòi nợ.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 08/4/2021 nhưng do bị đơn ông Nguyễn Chí C vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự đến phiên tòa ngày 06/5/2021 cho bà Phan Thị H1. Tòa án mở phiên tòa lần thứ hai nhưng ông C bà H1 vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử vắng mặt ông C bà H1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung:*

[2.1] Ngày 05/01/2017, ông Nguyễn Chí C, bà Phan Thị H1 và Ngân hàng B - Chi nhánh BQB đã ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/9336156/HĐTD với ông Nguyễn Chí C và bà Phan Thị H1, tổng số tiền là 350.000.000 đồng, mục đích vay mua nguyên vật liệu sửa chữa nhà, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay ưu đãi trong thời gian 12 tháng đầu tiên kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng là 10,0%/năm. Kể từ ngày 06/01/2018 khoản vay được điều chỉnh sang lãi suất cho vay thông thường, được điều chỉnh 03 tháng 01 lần bằng lãi suất huy động tiết kiệm thực tế VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng B- Chi nhánh BQB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng mức phí 4%/năm nhưng tối thiểu bằng lãi suất cho vay sàn cùng loại của Ngân hàng, lãi suất thả nổi điều chỉnh kỳ hạn 03 tháng 01 lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn và tại các kỳ điều chỉnh lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng; Ngân hàng B đã giải ngân cho ông C bà H1 đủ số tiền 350.000.000 đồng.

[2.2] Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Nguyễn Chí C và bà Phan Thị H1 có thể chấp tài sản của ông bà gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 180, tờ bản đồ số 48 tại thôn C, xã B, huyện B với diện tích 317,9 m<sup>2</sup>, trong đó 243 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 74,9 m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm và tài sản trên đất là nhà ở cấp 4 diện tích xây dựng 150 m<sup>2</sup> (kết cấu nhà xây 01 tầng móng đá hộc, tường xây gạch, nền lát gạch hoa, trần quét sơn màu, cửa gỗ có khung ngoại, công trình phụ nhà vệ sinh ngoại, mái lợp ngói) theo Giấy chứng nhận QSD đất số CG 578876, số vào sổ cấp GCN: CH 01809 do UBND huyện Bố Trạch cấp ngày 20/12/2016 mang tên Nguyễn Chí C và Phan Thị H1; (Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/9336156/HĐBĐ, ngày 04/01/2017 ký giữa ông C bà H1 với Ngân hàng. Được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bố Trạch ngày 04/01/2017

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông C bà H1 đã trả được một phần nợ gốc và lãi, còn lại 170.013.000 đồng đồng tiền gốc và tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 06/5/2021 là: 78.746.202 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn là 73.653.809 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.092.393 đồng).

[2.3] Như vậy việc các bên ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của các hợp đồng đều tuân thủ đúng các quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.

Số tiền nợ lãi bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn được Ngân hàng tính theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, phía bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ được một phần, còn lại một phần tiền gốc và lãi bị đơn chưa trả được và dẫn đến nợ quá hạn, phía Ngân hàng B đã nhiều lần thông báo cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa trả được nợ. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Chí C và bà Phan Thị H1 phải trả nợ số tiền là: 248.759.202 đồng (trong đó nợ gốc 170.013.000 đồng và lãi 78.746.202 đồng) đồng thời đề nghị xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ để thu hồi nợ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng B chịu toàn bộ số tiền 1.500.000 đồng đăng thông tin trên hệ thống kênh phát thanh của Ban đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam VOV5.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 2 Điều 227; các Điều 474, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 292, 293, 294, 295, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 357, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 166, 167, 188 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng B về việc "yêu cầu ông Nguyễn Chí C và bà Phan Thị H1 trả nợ tiền vay theo các hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp"

- Buộc ông Nguyễn Chí C và bà Phan Thị H1 chịu trách nhiệm phải trả nợ cho Ngân hàng B số tiền theo hợp đồng tín dụng là: 248.759.202 đồng; Trong đó nợ gốc:

170.013.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/5/2021 là: 78.746.202 đồng (bao gồm lãi trong hạn: 73.653.809 đồng, lãi quá hạn: 5.092.393 đồng)

2. Tài sản thế chấp của ông Nguyễn Chí C và bà Phan Thị H1 gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 180, tờ bản đồ số 48 tại thôn C, xã B, huyện B với diện tích 317,9 m<sup>2</sup>, trong đó 243 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 74,9 m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm và tài sản trên đất là nhà ở cấp 4 diện tích xây dựng 150 m<sup>2</sup> (kết cấu nhà xây 01 tầng móng đá học, tường xây gạch, nền lát gạch hoa, trần quét sơn màu, cửa gỗ có khung ngoài, công trình phụ nhà vệ sinh ngoài, mái lợp ngói) theo Giấy chứng nhận QSD đất số CG 578876, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01809 do UBND huyện Bồ Trạch cấp ngày 20/12/2016 mang tên Nguyễn Chí C và Phan Thị H1; Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/9336156/HĐBĐ, ngày 04/01/2017 ký giữa ông C bà H1 và Ngân hàng. Được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B ngày 04/01/2017

Tất cả các tài sản trên là tài sản bảo đảm nghĩa vụ thi hành án cho ông Nguyễn Chí C và bà Phan Thị H1.

Trong trường hợp ông Nguyễn Chí C và bà Phan Thị H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B, thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình xử lý các tài sản thế chấp ở trên theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

3. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Chí C và bà Phan Thị H1 phải chịu: 12.437.900 đồng;

Trả lại cho Ngân hàng B số tiền 6.796.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003285 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

4. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng B chịu toàn bộ số tiền 1.500.000 đồng tiền đăng tin thông báo trên kênh phát thanh VOV5.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Phan Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ, riêng ông Nguyễn Chí C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận*

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Các đương sự;
- Niêm yết tại UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, Lưu án văn.

(đã ký)

**Nguyễn Thái Sơn**